

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST.

Ngày: 29/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Thái.

2. Ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Yên Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

TRƯƠNG NGỌC L (Tên gọi khác:....), sinh năm 2001 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trương Lãnh, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1965; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1965 (Có đơn xin xét xử vắng mặt) và ông Trương L, sinh năm: 1967; (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Thanh Minh, sinh năm: 2001; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Mũi Đá, xã Tân Phước, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm: 1972; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 03, phường Phước Lộc, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

3/ Bà Nguyễn Thị Thanh Vân, sinh năm: 1969; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 05, phường Phước Lộc, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Ngọc L, sinh năm 2001, là con ruột của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965 và ông Trương L, sinh năm 1967. Tất cả cùng sống chung trong một nhà tại thôn P, xã T, thị xã L.

Ngày 19/12/2020, Nguyễn Thanh Minh đến nhà Trương Ngọc L chơi, Long nói Minh là không có tiền tiêu xài nên Minh bàn với Long tìm trong nhà xem có tài sản gì không, sau đó cả hai cùng lục tìm tài sản, Minh phát hiện trong tủ đựng quần áo để tại phòng ngủ của vợ chồng bà Nga có một chiếc bóp màu hồng, bên trong có số tiền 1.500.000 đồng, Minh lấy 1.000.000 đồng mua ma túy cùng Long sử dụng chung, còn lại 500.000 đồng, Minh chia cho Long 300.000 đồng, Minh giữ 200.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện mất số tiền 1.500.000 đồng để trong bóp, bà Nga vào kiểm tra chiếc hộp đựng vàng, bà cất giấu trong một chiếc lỗ trên bức tường sau nhà, phía trên chiếc tủ lạnh thì phát hiện chiếc hộp cùng toàn bộ số vàng đã bị mất nên bà Nga trình báo Công an xã Tân Phước và Công an thị xã La Gi. Qua quá trình điều tra, Long thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút trộm cắp số vàng của vợ chồng bà Nga như sau:

Khoảng 17 giờ, vào giữa tháng 11 năm 2020 (không nhớ ngày cụ thể), Trương Ngọc L ở nhà một mình, do không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định lục tìm tài sản của gia đình đem bán lấy tiền. L tìm kiếm xung quanh, khi đến phía sau nhà, phát hiện bức tường phía trên chiếc tủ lạnh có một cái lỗ, trên lỗ đây một viên gạch, Long lấy viên gạch ra thấy có một cái hộp nhựa đây nắp, Long mở hộp ra xem thì thấy bên trong có một số tờ giấy để trên, phía dưới là đồ trang sức kim loại vàng, L lấy 01 chiếc nhẫn to, loại nhẫn tròn trơn (Long khai trọng lượng khoảng 05 chỉ) bỏ vào túi quần đang mặc, sau đó đem chiếc hộp cùng số vàng còn lại giấu vào túi áo khoác, L gọi điện thoại cho bạn tên là Nguyễn Thanh Minh, sinh 2001, trú thôn Mũi Đá, xã Tân Phước, thị xã La Gi nói đến nhà L chơi. Khoảng gần 19 giờ cùng ngày, Minh điều khiển xe mô tô đến, Long lấy chiếc nhẫn từ trong túi quần ra và nói Minh chở đi bán vàng, Minh có hỏi L là vàng ở đâu mà đem bán, L nói vàng của mẹ Long (Minh không biết đó là vàng do Long trộm cắp mà có). Sau đó Minh chở L xuống tiệm vàng Kim Tuyết, thuộc khu phố 3, phường Phước Lộc, thị xã La Gi, do chị Nguyễn Thị Lan (sinh 1972) làm chủ, L đưa cho Minh chiếc nhẫn trên và nói Minh vào bán còn L đứng ngoài đợi, Minh cầm chiếc nhẫn vào bán sau đó ra đưa tiền cho L, L cầm tiền rồi cả hai đi đến khu vực chợ chiều thuộc phường Phước Hội đếm số tiền bán vàng được 19.000.000 đồng, Minh hỏi mượn L số tiền 1.500.000 đồng, số tiền còn lại Long giữ tiêu xài cá nhân.

Sau khi tiêu hết tiền, khoảng gần một tuần sau L tiếp tục lấy trong chiếc hộp ra một chiếc nhẫn tròn, trơn, trọng lượng khoảng 05 chỉ, rồi gọi điện nhờ

Minh chở đi bán vàng, Minh đồng ý chở L đến tiệm vàng Hạnh Vân ở khu phố 3, phường Phước Hội, tại đây L nhờ Minh vào bán còn L đứng ngoài đợi, Minh cầm chiếc nhẫn vào bán cho chị Nguyễn Thị Thanh Vân, sinh 1969, trú tại khu phố 5, phường Phước Hội (chủ tiệm vàng) được 21.700.000 đồng, toàn bộ số tiền Minh đưa cho L, L đã dùng trả nợ, tiêu xài cá nhân.

Khoảng một tuần sau, khi tiêu xài hết số tiền trên, L tiếp tục lấy 01 chiếc lắc tay bằng vàng, trọng lượng khoảng hơn 05 chỉ rồi tự đi đến tiệm vàng Kim Tuyết thuộc khu phố 3, phường Phước Lộc, thị xã La Gi bán được 21.400.000 đồng, số tiền này L cũng dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bán và tiêu xài hết số tiền của 02 chiếc nhẫn, 01 chiếc lắc, những ngày sau đó, L lần lượt lấy hết số vàng còn lại trong hộp đem đi bán làm nhiều lần tại tiệm vàng Kim Tuyết và tiệm vàng Hạnh Vân. Tuy nhiên L khai không nhớ đã bán bao nhiêu lần, số lượng bao nhiêu, đặc điểm từng loại trang sức. Sau khi bán hết toàn bộ số vàng, còn lại chiếc hộp và số giấy tờ L khai, trên đường về nhà đã vút bên đường quốc lộ 55, không nhớ vút chỗ nào.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99 ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã La Gi xác định số lượng và giá trị tài sản bà Nga khai báo mất như sau:

+ 01 chiếc lắc tay bằng vàng 9999, trọng lượng 5,18 chỉ (Có giấy tờ mua bán vàng)

Có giá trị là: 5,18 chỉ x 5.280.000 đồng = 27.350.400 đồng.

+ 01 dây chuyền bằng vàng 9999, trọng lượng 5,4 chỉ

Có giá trị là: 5,4 chỉ x 5.280.000 đồng = 28.512.000 đồng.

+ 02 nhẫn tròn trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 10 chỉ

Có giá trị là: 10 chỉ x 5.280.000 đồng = 52.800.000 đồng.

+ 01 nhẫn mặt ngọc bằng vàng 9999, trọng lượng 1,1 chỉ

Có giá trị là: 1,1 chỉ x 5.280.000 đồng = 5.808.000 đồng.

+ 01 nhẫn trơn lưới bằng vàng 9999, trọng lượng 1,1 chỉ

Có giá trị là: 1,1 chỉ x 5.280.000 đồng = 5.808.000 đồng.

+ 01 dây chuyền bằng vàng 18k, trọng lượng 1,1 chỉ

Có giá trị là: 1,1 chỉ x 3.200.000 đồng = 3.520.000 đồng.

+ 03 nhẫn nhỏ bằng vàng 18k, trọng lượng 0,45 chỉ

Có giá trị là: 0,45 chỉ x 3.200.000 đồng = 1.440.000 đồng.

Tổng giá, trị tài sản là vàng bị hại khai báo mất như nêu trên có giá trị là: 125.328.400 đồng.

Tuy nhiên, quá trình làm việc, bà Nga khai nhận số vàng bà khai như trong đơn trình báo mất là không chính xác, do khi mới mất bà nhớ, ước chừng và khai như trên để mong tìm lại được tài sản bị mất, thực tế bà chỉ xác định cụ thể 02 chiếc nhẫn to, loại tròn trơn, trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ và 01 chiếc lắc tay, dạng kiềng, trọng lượng 5,18 chỉ (Có giấy tờ mua bán vàng), tất cả là vàng 9999, số còn lại bà không nhớ chính xác cũng như không có hóa đơn chứng từ để chứng minh số vàng trên.

Đối tượng Nguyễn Thanh Minh khai nhận, Trương Ngọc L có đưa cho Minh 02 lần, mỗi lần 01 chiếc nhẫn tròn, trơn to, nhờ Minh chở Long đi bán,

Minh đã bán tại tiệm vàng Kim Tuyết và tiệm vàng Hạnh Vân, Minh không biết số vàng trên do Long trộm cắp mà có.

Bà Nguyễn Thị Lan và bà Nguyễn Thị Thanh Vân xác nhận có mua vàng của đối tượng Long và Minh đem đến bán. Trong đó, bà Vân nhớ có lần mua 01 chiếc nhẫn vàng 05 chỉ với giá 25.000.000 đồng, số còn lại bà Lan và bà Vân khai không nhớ đã mua của Long và Minh bao nhiêu lần, số lượng đặc điểm ra sao.

Vật chứng vụ án: Toàn bộ số vàng, sau khi trộm cắp Trương Ngọc L đã bán tiêu xài hết nên không thu hồi được; chiếc hộp nhựa cùng số giấy tờ, hóa đơn mua vàng, Trương Ngọc L khai, sau khi bán hết số vàng đã vút bên ven đường quốc lộ 55, CQĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy; chiếc áo khoác, Long khai dùng cất giấu chiếc hộp đựng vàng trong quá trình tiêu thụ nhưng do Long đã làm mất trước đó, không xác định được mất nơi nào nên cũng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSLG-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân thị xã La Gi đã truy tố bị cáo Trương Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trương Ngọc L đã đủ yếu tố cấu thành “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ quyền công tố, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Điểm c khoản 02 Điều 173; Điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc L từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Nga và ông Trương Lãnh không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Đối với hành vi Nguyễn Thanh Minh, hai lần bị cáo Long nhờ chở đi bán vàng, tuy nhiên Minh không biết đó là vàng do Long trộm cắp của gia đình nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi trộm cắp số tiền 1.500.000 đồng của vợ chồng bà Nga, ông Lãnh vào ngày 19/12/2020 của Nguyễn Thanh Minh và Trương Ngọc L. Xét thấy tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, Minh và Long chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, hành vi của Minh và Long trong lần phạm tội này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với bà Nguyễn Thị Lan và bà Nguyễn Thị Thanh Vân mua số vàng của bị cáo trộm cắp đem đến bán, tuy nhiên bà Lan và bà Vân không biết đó là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Long xác định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là không sai và không tranh luận gì và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Long thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng giữa tháng 11 năm 2020, lợi dụng lúc ở nhà một mình, Trương Ngọc L đã lục tìm tài sản của gia đình, lén lút lấy trộm một chiếc hộp bên trong đựng nhiều đồ trang sức bằng vàng, đây là số vàng của ông Trương Lãnh và bà Nguyễn Thị Nga (là cha và mẹ của Long) mua tích góp trong nhiều năm và cất giữ trong nhà thuộc thôn Phước Linh, xã Tân Phước, thị xã La Gi.

Tuy nhiên, quá trình điều tra chỉ có căn cứ xác định bị cáo Trương Ngọc L đã trộm cắp của vợ chồng bà Nguyễn Thị Nga và ông Trương Lãnh số tài sản gồm: 02 chiếc nhẫn tròn trơn, trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ, loại vàng 9999: 01 chiếc lắc tay dạng kiềng, trọng lượng 5,18 chỉ, loại vàng 9999 (có hóa đơn mua bán) với tổng giá trị là 80.150.400 đồng. Sau khi lấy trộm, Long đã nhiều lần đem bán hết số vàng trên lấy tiền trả nợ, tiêu xài cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận đã truy tố đối với bị cáo Long là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải bằng còn đường lao động chân chính nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu (Cụ thể là cha và mẹ của bị cáo) trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản, thỏa mãn nhu

cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là lỗi cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện thực hiện việc bồi thường số tiền 80.000.000 đồng khắc phục hậu quả do mình đã gây ra (Bị hại có đơn xác nhận về việc bị cáo đã bồi thường thiệt hại); Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 01; khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và giáo dục bị cáo để trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo là nhất thời phạm tội, thể hiện sự ăn năn, hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cho nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận nơi thường trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng để đem ra xem xét tại phiên tòa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Nga và ông Trương Lãnh không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với hành vi Nguyễn Thanh Minh, hai lần bị cáo Long nhờ chở đi bán vàng, tuy nhiên Minh không biết đó là vàng do Long trộm cắp của gia đình nên không có căn cứ xử lý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với hành vi trộm cắp số tiền 1.500.000 đồng của vợ chồng bà Nga, ông Lãnh vào ngày 19/12/2020 của Nguyễn Thanh Minh và Trương Ngọc L. Xét thấy tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, Minh và Long chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, hành vi của Minh và Long trong lần phạm tội này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với hành vi bà Nguyễn Thị Lan và bà Nguyễn Thị Thanh Vân mua số vàng của bị cáo trộm cắp đem đến bán, tuy nhiên bà Lan và bà Vân không biết đó là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 02 Điều 173; Điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc L 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án 29/6/2021.

Giao bị cáo Trương Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 01 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Ngọc L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2021); Của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã La Gi;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thị xã La Gi;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biện Việt Hùng